CTCP Beton 6 (UPCOM: BT6)

FireAnt

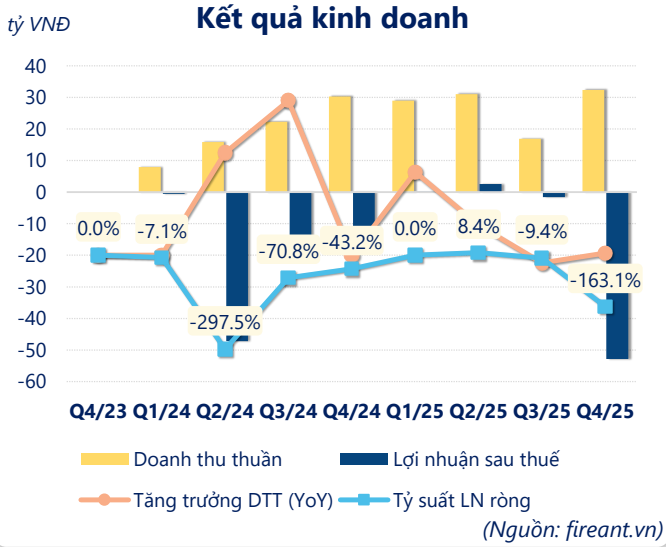
Ngày 31/12/2025	3,400 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	0%	0%	0%

ROE 2025: 5.1% | +/- YoY ▼ 3.0%

	Q4/25	QoQ	YoY
DT thuần	32.4 tỷ VNĐ	▲ 15.5 ▲ 91.6%	▲ 2.10 ▲ 6.8%
LN gộp	2.26 tỷ VNĐ	▲ 0.42 ▲ 22.8%	▼ 3.87 ▼ 63.1%
LN thuần	-53.6 tỷ VNĐ	▼ 52.0 ▼ 3250%	▼ 40.5 ▼ 309%
LN sau thuế	-52.8 tỷ VNĐ	▼ 51.2 ▼ 3201%	▼ 39.7 ▼ 303%

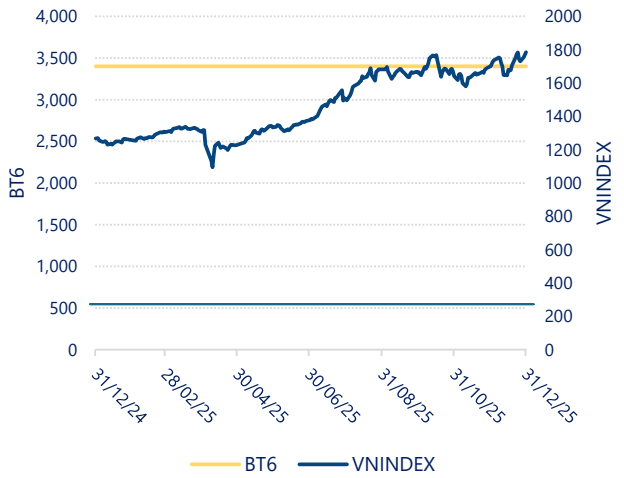
	2025	YoY
DT thuần	109 tỷ VNĐ	▲ 32.7 ▲ 43.2%
LN gộp	15.9 tỷ VNĐ	▲ 3.40 ▲ 27.5%
LN thuần	-53.7 tỷ VNĐ	▲ 15.2 ▲ 22.0%
LN sau thuế	-51.8 tỷ VNĐ	▲ 25.1 ▲ 32.7%

Kết quả kinh doanh



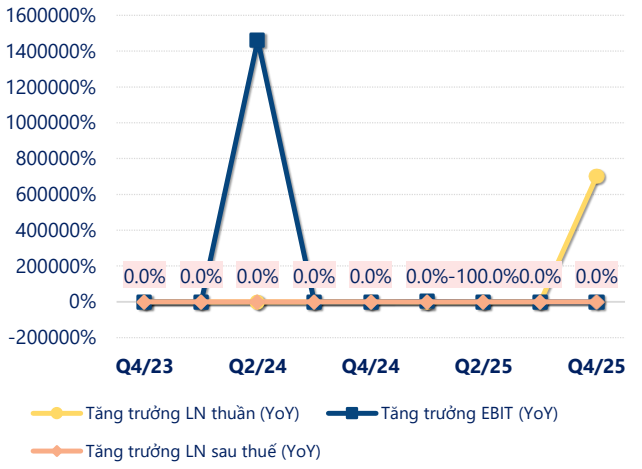
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



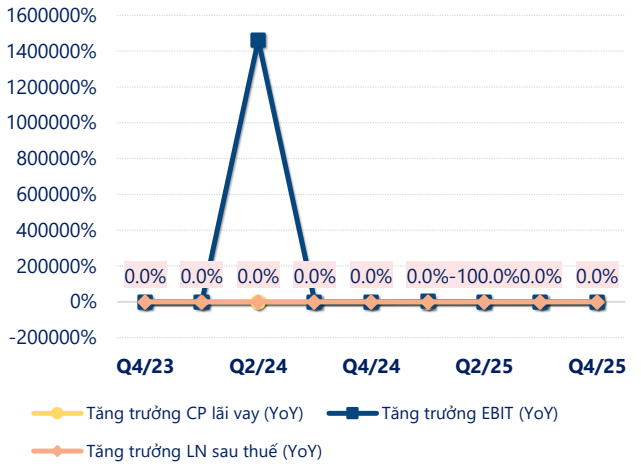
CTCP Beton 6 (UPCOM: BT6)

Tăng trưởng lợi nhuận



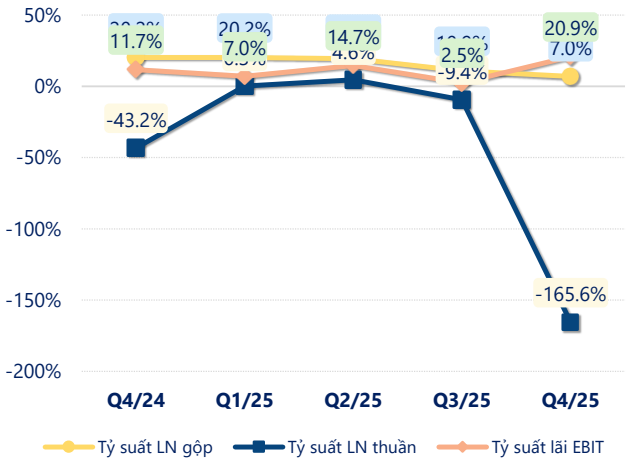
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



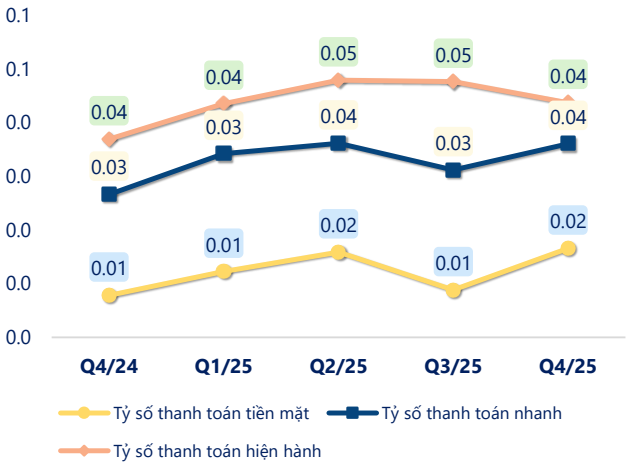
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



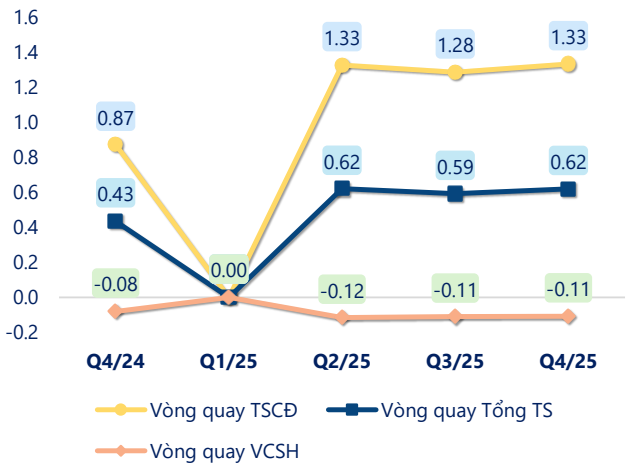
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



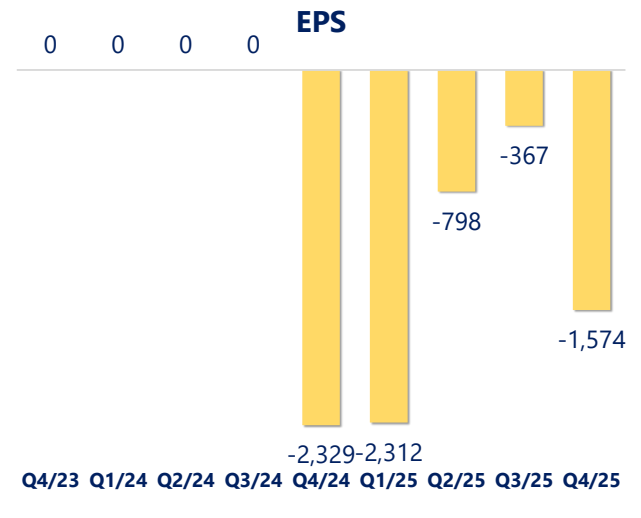
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

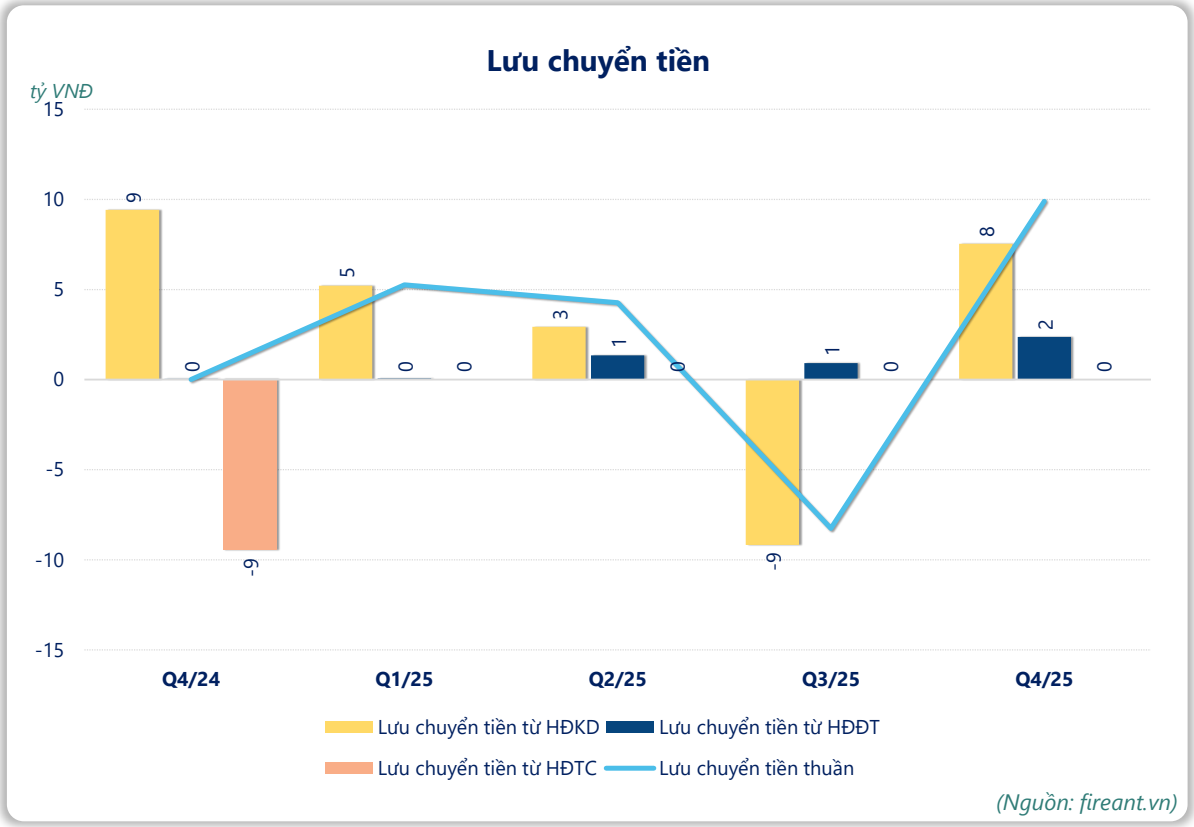


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Beton 6 (UPCOM: BT6)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**32.4**	**30.3**	**6.8%**	**109**	**76.3**	**43.2%**
Giá vốn hàng bán	30.1	24.2	24.4%	93.3	63.8	46.2%
Lợi nhuận gộp	2.26	6.13	-63.1%	15.9	12.5	27.5%
Doanh thu HĐTC	0.07	0.04	73.4%	0.22	0.19	14.3%
Chi phí TC	59.6	16.6	259%	65.5	66.3	-1.2%
Chi phí lãi vay	59.6	16.6	259%	65.5	66.3	-1.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**-3.63**	**2.64**	**-238%**	**4.31**	**15.2**	**-71.7%**
LN thuần từ HĐKD	-53.6	-13.1	-309%	-53.7	-68.9	22.0%
Lợi nhuận khác	**0.79**	**0.00**		**1.89**	**-7.58**	**125%**
LN trước thuế	-52.8	-13.1	-303%	-51.8	-76.5	32.2%
Lợi nhuận sau thuế	**-52.8**	**-13.1**	**-303%**	**-51.8**	**-76.9**	**32.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-52.8**	**-13.1**	**-303%**	**-51.8**	**-76.9**	**32.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)